

	1.2. Đối tượng nghiên cứu; 1.3. Phương pháp nghiên cứu. 1.3.1. Phương pháp luận nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. 1.3.2. Một số phương pháp cụ thể. 1.4. Ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. 1.4.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận. 1.4.2. Giáo dục và định hướng thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước. 1.4.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác		- Đàm thoại;	- Thảo luận nhóm nhỏ;		
2	Chương 2. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. 2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.	2/0	- Thuyết trình tích cực; - Trực quan; - Nêu và giải quyết vấn đề; - Đàm thoại; - Vấn đáp; - Thảo luận;	- Đọc giáo trình nội dung 2.1. - Tài liệu tham khảo: Hồ Chí Minh với con đường cách mạng Việt	A1.1, A1.2	CLO1

	2.1.1. Cơ sở thực tiễn. 2.1.2. Cơ sở lý luận. 2.1.3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh.			Nam: nội dung Chương 1,2. - Quan sát - Đối thoại; - Bài tập cá nhân;		
3	2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. 2.2.1. Thời kỳ hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước. (trước 5/6/1911). 2.2.2. Thời kỳ xác định con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. (1911 - 30/12/1920). 2.2.3. Thời kỳ hình thành cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.(1921 - 1930). 2.2.4. Thời kỳ Hồ Chí Minh vượt qua thử thách, kiên định con đường đã xác định, tiến tới giành thắng lợi đầu tiên cho cách mạng Việt Nam. (1930-1945).	2/0	- Thuyết trình tích cực; - Trực quan; - Nêu và giải quyết vấn đề; - Đàm thoại; - Vấn đáp; - Thảo luận;	- Đọc giáo trình mục 2. Tài liệu tham khảo Hồ Chí Minh với con đường cách mạng Việt Nam: nội dung Chương 1,2. - Quan sát - Đối thoại; - Bài tập cá nhân;	A1.1, A1.2	CLO1 CLO3

	2.2.5. Thời kỳ tiếp tục bổ sung, phát triển, hoàn thiện tư tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xh. (1941-1969). 2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh 2.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc. 2.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới.					
4	Chương 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội 3.1. Vấn đề độc lập dân tộc. 3.1.1. Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc. 3.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc.	2/0	- Thuyết trình - Nêu và giải quyết vấn đề - Phương pháp động não; - Trắc quan - Thảo luận nhóm	- Đọc giáo trình chương 3. - Tài liệu tham khảo: Hồ Chí Minh với con đường cách mạng Việt Nam: nội dung Chương 3,4 . - Thảo luận đôi, nhóm 4 - Bài tập cá nhân.	A1.1 A1.2	CLO1 CLO2 CLO4
5	3.2. Về cách mạng giải phóng dân tộc. 3.2.1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi triệt để phải đi theo con	2/0	- Thuyết trình - Nêu và giải quyết vấn đề - Phương pháp động não;	- Đọc giáo trình chương 3. - Tài liệu tham khảo: Hồ Chí	A1.1 A1.2	CLO1 CLO2 CLO4

	đường cách mạng vô sản. 3.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản của giai cấp công nhân lãnh đạo. 3.2.3. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc. 3.2.4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc. 3.2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực		- Trực quan - Thảo luận nhóm	Minh với con đường cách mạng Việt Nam: nội dung Chương 3,4 . - Thảo luận đôi		
6	3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. 3.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ	1/1	- Thuyết trình - Nêu và giải quyết vấn đề - Phương pháp động não; - Trực quan - Thảo luận nhóm	- Đọc giáo trình chương 3; Tài liệu tham khảo: Hồ Chí Minh với con đường cách mạng Việt Nam: nội	A1.1 A1.2	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

	nghĩa xã hội ở Việt Nam. 3.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. 3.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn hiện nay.			dung Chương 3,4 . - Thảo luận đôi - Bài tập cá nhân.		
7	3.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. 3.4.1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội. 3.4.2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện vững chắc để đảm bảo nền độc lập dân tộc. Ôn tập Ktra giữ kỳ	1/1	- Thuyết trình - Nêu và giải quyết vấn đề - Phương pháp động não; - Trực quan - Thảo luận nhóm	- Đọc giáo trình chương 3; Tài liệu tham khảo: Hồ Chí Minh với con đường cách mạng Việt Nam: nội dung Chương 3,4 . - Thảo luận đôi - Bài tập cá nhân.	A1.1, A1.2	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
8	Kiểm tra giữa kỳ		Thi tự luận	Bài thi tự luận	A2	CLO1, 4
9	Chương 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước	2/0	- Thuyết trình tích cực; - Trực quan; - Động não;	- Tự nghiên cứu giáo trình chương 4. - Tài liệu tham khảo: Hồ Chí	A1.1 A3.1	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân 4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam. 4.1.1. Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định hàng đầu mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. 4.1.2. Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp lí luận Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. 4.1.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam. 4.1.4. Quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền. 4.1.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch vững mạnh.		- Nêu và giải quyết vấn đề; - Đàm thoại; - Vấn đáp - Thảo luận tổ	Minh với con đường cách mạng Việt Nam: nội dung Chương 5. - Nghe giảng; - Đối thoại; - Giải quyết tình huống		
---	--	--	---	--	--

10	4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. 4.2.1. Nhà nước dân chủ. 4.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. 4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng đảng và xây dựng nhà nước. 4.3.1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng. 4.3.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Nhà nước	1/1	- Thuyết trình tích cực; - Trực quan; - Động não; - Nêu và giải quyết vấn đề; - Đàm thoại; - Vấn đáp - Thảo luận tổ	- Tự nghiên cứu giáo trình chương 4. - Tài liệu tham khảo: Hồ Chí Minh với con đường cách mạng Việt Nam: nội dung Chương 5. - Nghe giảng; - Đối thoại; - Thuyết trình, - Giải quyết tình huống	A1.1 A1.2	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
11	Chương 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đại đoàn kết quốc tế 5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc. 5.1.1. Khái niệm, vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng.	2/0	- Thuyết trình tích cực; - Giảng giải; - Nêu và giải quyết vấn đề; - Đàm thoại; - Vấn đáp; - Thảo luận;	- Đọc giáo trình chương 5. - Tài liệu tham khảo: Hồ Chí Minh với con đường cách mạng Việt Nam: nội dung Chương 4.	A1.1, A1.2	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

	5.1.2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. 5.1.3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. 5.1.4. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc. 5.1.5. Phương pháp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.			và tài liệu tham khảo; - Quan sát - Đối thoại; - Bài tập cá nhân;		
12	5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế. 5.2.1. Bối cảnh thời đại và sự hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết quốc tế. 5.2.2. Những nội dung cơ bản trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế. Thảo luận nhóm.	1/1	- Thuyết trình tích cực; - Giảng giải; - Nêu và giải quyết vấn đề; - Đàm thoại; - Vấn đáp; - Thảo luận;	- Đọc giáo trình chương 5. Tài liệu tham khảo: Hồ Chí Minh với con đường cách mạng Việt Nam: nội dung Chương 4. - Quan sát - Đối thoại; - Thảo luận nhóm;	A1.1 A1.2	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
13	Chương 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và con người mới 6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa.	1/1	- Thuyết trình tích cực; - Giảng giải; - Nêu và giải quyết vấn đề; - Đàm thoại; - Vấn đáp; - Thảo luận;	- Đọc giáo trình chương 6. Tài liệu tham khảo: Hồ Chí Minh với con đường cách mạng Việt	A1.1 A1.2	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

	6.1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác. 6.1.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa. 6.1.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới			Nam: nội dung Chương 7,8. - Quan sát - Đối thoại; - Thảo luận nhóm;		
14	6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức. 6.2.1. Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò và sức mạnh của đạo đức. 6.2.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng. 6.2.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng.	2/0	- Thuyết trình tích cực; - Giảng giải; - Nêu và giải quyết vấn đề; - Đàm thoại; - Vấn đáp; - Thảo luận;	- Đọc giáo trình chương 6. Tài liệu tham khảo: Hồ Chí Minh với con đường cách mạng Việt Nam: nội dung Chương 7,8. - Quan sát - Đối thoại; - Bài tập cá nhân	A1.1 A1.2	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
15	6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. 6.3.1. Quan niệm Hồ Chí Minh về con người.	2/0	- Thuyết trình tích cực; - Giảng giải; - Nêu và giải quyết vấn đề; - Đàm thoại; - Vấn đáp;	- Đọc giáo trình chương 6. Tài liệu tham khảo: Hồ Chí Minh với con đường cách	A1.1, A1.2	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

	6.3.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của con người. 6.3.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng con người.		- Thảo luận;	mạng Việt Nam: nội dung Chương 7,8. - Quan sát - Đối thoại; - Bài tập cá nhân;		
16	6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. 6.4.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người. 6.4.2. Xây dựng đạo đức cách mạng. - Thảo luận nhóm.	1/1	- Thuyết trình tích cực; - Giảng giải; - Nêu và giải quyết vấn đề; - Đàm thoại; - Vấn đáp; - Thảo luận;	- Đọc giáo trình chương 6. Tài liệu tham khảo: Hồ Chí Minh với con đường cách mạng Việt Nam: nội dung Chương 7,8. - Quan sát - Đối thoại; - Thảo luận nhóm;	A1.1, A1.2	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
17	Thi kết thúc học phần			Bài thi tự luận	A3	CLO1,2,3,4

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Sử dụng trong các trường đại học-hệ không chuyên lý luận chính trị).	Chính trị quốc gia sự thật.

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
2	Hội đồng Lý luận trung ương	2004	<i>Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	Chính trị Quốc gia.
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Hồ Chí Minh	2011	Hồ Chí Minh: Toàn tập	Chính trị Quốc gia.
3	Võ Nguyên Giáp	2008	Tư tưởng Hồ Chí Minh với con đường cách mạng Việt Nam	Chính trị Quốc gia

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

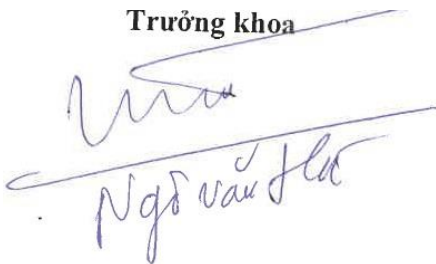
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Phim tài liệu Hồ Chí Minh chân dung một con người.	https://vtv.vn/video/phim-tai-lieu-ho-chi-minh-chan-dung-mot-con-nguoi-76611.htm	14.7.2021
2	Phim tài liệu Nguyễn Ái Quốc ẩn số từ nước pháp.	https://vtv.vn/video/vtv-dac-biet-nguyen-ai-quoc-an-so-tu-nuoc-phap-349902.htm	14.7.2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

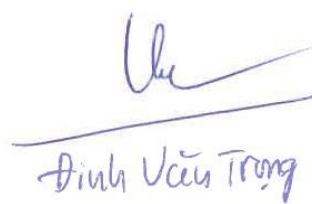
TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Phòng giảng dạy	Máy chiếu	01	Chương 1 - 6

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

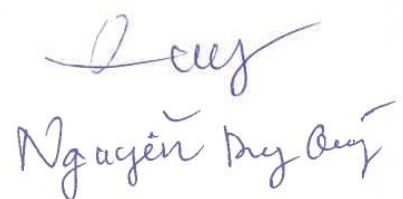
Trưởng khoa


Ngô Văn Hòa

Trưởng bộ môn


Đinh Văn Trọng

Giảng viên biên soạn


Nguyễn Duy Quý

6.TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: TIN HỌCĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	GENERAL COMPUTER
1.3	Mã học phần:	31221885
1.4.	Số tín chỉ:	2 TC
1.5.	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	1 TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 1:	0TC (0 tiết)
-	Thực hành loại 2:	1 TC (30 tiết)
-	Tự học:	
1.6.	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Phạm Dương Thu Hằng
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên khoa Tin học
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Khoa Tin học
1.7.	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức:	☒ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tin học đại cương được học ở năm thứ nhất đối với tất cả sinh viên các chuyên ngành không chuyên tin học. Học phần Tin học đại cương củng cố và cung cấp các kiến thức, kỹ năng sử dụng máy tính, các công nghệ hiện đại và internet phức tạp hơn so với các kiến thức, kỹ năng đã được học ở chương trình phổ thông. Hơn nữa, học phần đi sâu vào một số tính năng nâng cao của ba phần mềm thuộc bộ Microft Office là Word, Excel và Powerpoint.

Học phần này dành cho tất cả sinh viên của trường Đại học Sư phạm, trừ sinh viên ngành Công nghệ thông tin và Sư phạm Tin học.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, sinh viên có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để sử dụng thành thạo máy tính, các phần mềm và các tiện ích cơ bản trong thời đại số, phục vụ công tác học tập tại Trường và công việc sau khi tốt nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- CO1: Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về máy tính, internet và an toàn, bảo mật thông tin, giúp sinh viên sử dụng thành thạo máy tính, làm chủ được môi trường internet khi sử dụng các dịch vụ liên quan.

- CO2: Học phần trang bị kiến thức và rèn luyện kỹ năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong tin học văn phòng ở mức độ nâng cao.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Sử dụng được máy tính và các dịch vụ phổ biến trên môi trường internet một cách an toàn.	3.2 5.3	R I
CLO2	Vận dụng được các thao tác cơ bản và nâng cao trong Microsoft Word khi soạn thảo văn bản.	3.1	M,A
CLO3	Vận dụng được các kỹ thuật, hàm cơ bản và nâng cao trong Microsoft Excel để làm việc với bảng tính.	3.1	M,A
CLO4	Vận dụng Microsoft PowerPoint cơ bản và nâng cao vào thiết kế bài trình chiếu.	3.2 5.3	R I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chưa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)				
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO5	PLO7
		PI3.1	PI3.2	PI5.3	
CLO 1			R	R	
CLO 2		M,A			
CLO 3		M,A			
CLO 4			R	R	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1. Bài tập nhóm/ cá nhân	P1. Báo cáo/Thực hành	RH1	100%	20%	CLO 4
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2. Kiểm tra giữa học kỳ	P2. Trắc nghiệm	RH2	100%	30%	CLO 1, 4
A3. Đánh giá cuối kỳ (chung toàn trường)	A3. Thi cuối học kỳ	P3. Thực hành	RH3.1	50%	50%	CLO 2
			RH3.2	50%		CLO 3

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1 /THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1.	Chương 1. Công nghệ thông tin và truyền thông 1.1. Ôn tập các kiến thức cơ bản về máy tính, mạng máy tính 1.2. Ứng dụng của công nghệ thông tin – truyền thông	1/0/2	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Hoạt động nhóm Bài tập Hướng dẫn từng SV	Đọc trước các nội dung của Chương 1 ở nhà, tài liệu số 1,5. Làm việc theo nhóm tại lớp. Thực hiện bài thực hành số 1 tại lớp. Trao đổi và thảo luận tại lớp.	A1.1	CLO1 CLO6
2.	1.3. An toàn lao động và bảo vệ môi trường trong sử dụng CNTT-TT 1.4. Các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính 1.5. Một số vấn đề cơ bản liên quan đến	1/0/2	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Hoạt động nhóm Bài tập Hướng dẫn từng SV	Làm việc theo nhóm ở nhà. Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 1 ở nhà. Trao đổi và thảo luận tại lớp.	A1.1	CLO1 CLO6

	pháp luật trong sử dụng CNTT 1.6. Đa phương tiện					
3.	Chương 2. Soạn thảo văn bản nâng cao 2.1. Giới thiệu 2.2. Định dạng văn bản nâng cao	1/0/2	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Đọc trước các nội dung của Chương 2 ở nhà, tài liệu số 1,2. Thực hiện bài thực hành số 2 tại lớp.	A1.2	CLO2 CLO5
4.	2.3. Bảng và định dạng nâng cao 2.4. Nhúng và định dạng các đối tượng khác nhau vào văn bản	1/0/2	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 2 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A1.2	CLO2
5.	2.4. Nhúng và định dạng các đối tượng khác nhau vào văn bản (tt)	1/0/2	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 2 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A1.2	CLO2
6.	2.5. Theo dõi văn bản 2.6. Tham khảo và liên kết	1/0/2	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 2 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận.	A1.2	CLO2

				Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.		
7.	2.6. Tham khảo và liên kết (tt) 2.7. Trộn thư	1/0/2	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 2 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A1.2	CLO2
8.	Kiểm tra giữa kì				A2.1	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
9.	Chương 3. Bảng tính nâng cao 3.1. Giới thiệu 3.2. Thiết lập môi trường làm việc nâng cao	1/0/2	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Đọc trước các nội dung của Chương 3 ở nhà, tài liệu số 1,3. Thực hiện bài thực hành số 3 tại lớp	A1.2	CLO3 CLO5
10.	3.3. Sắp xếp và lọc dữ liệu 3.4. Khai thác cơ sở dữ liệu nâng cao	1/0/2	Động não Giải quyết vấn đề Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 3 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A1.2	CLO 3
11.	3.4. Khai thác cơ sở dữ liệu nâng cao (tt)	1/0/2	Động não Giải quyết vấn đề	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 3 ở nhà và tại lớp.	A1.2	CLO 3

			Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.		
12.	3.4. Khai thác cơ sở dữ liệu nâng cao (tt) 3.5. Đồ thị	1/0/2	Động não Giải quyết vấn đề Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 3 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A1.2	CLO 3
13.	Chương 4. Trình chiếu nâng cao 4.1. Giới thiệu 4.2. Xây dựng nội dung, tùy biến và hiệu chỉnh bài thuyết trình	1/0/2	Hoạt động nhóm Bài tập	Đọc trước các nội dung của Chương 4 ở nhà, tài liệu số 1,4. Thực hiện bài thực hành số 4 tại lớp	A1.2	CLO 4,5,6
14.	4.3. Nhúng và định dạng các đối tượng vào trang trình chiếu 4.4. Làm việc với các hiệu ứng, hoạt cảnh	1/0/2	Hoạt động nhóm Bài tập Thảo luận	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 4 ở nhà và tại lớp. Thiết kế và xây dựng bài trình chiếu theo chủ đề bất kỳ theo nhóm. Trao đổi và thảo luận nhóm	A1.2	CLO 4,5,6

				Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.		
15.	4.5 Một số ứng dụng 4.6. Chuẩn bị thuyết trình và thuyết trình	1/0/2	Hoạt động nhóm Bài tập Thảo luận	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 4 ở nhà và tại lớp. Thiết kế và xây dựng bài trình chiếu theo chủ đề bất kỳ theo nhóm. Trao đổi và thảo luận nhóm Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A1.2	CLO4 CLO5 CLO6
16.	Ôn tập và bài tập tổng hợp	1/0/2	Tổng kết Thực hành	Hoàn thành các bài tập thực hành tổng hợp tại nhà. Trao đổi và thảo luận tại lớp.	A3.1, A3.2	CLO 1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
17.	Kiểm tra kết thúc học phần				A3.1 A3.2	CLO 1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Khoa Tin học	2015	Bài giảng điện tử học phần Tin học đại cương (không chuyên)	Khoa Tin học
2	Microsoft Việt Nam	2010	Giáo trình hướng dẫn sử dụng Microsoft Word 2010	Sách điện tử
3	Microsoft Việt Nam	2010	Giáo trình hướng dẫn sử dụng Microsoft Excel 2010	Sách điện tử
4	Microsoft Việt Nam	2010	Giáo trình hướng dẫn sử dụng Microsoft Power Point 2010	Sách điện tử
Sách, giáo trình tham khảo				
5	<i>PGS.TS. Bùi Thế Tâm</i>	<i>2007</i>	<i>Giáo trình Tin học đại cương</i>	<i>NXB Giao thông vận tải</i>
6	<i>VL.COMP</i>	<i>2013</i>	<i>Hướng dẫn tự học Microsoft Word 2013 + CD</i>	<i>NXB Từ điển Bách khoa</i>
7	<i>VL.COMP</i>	<i>2013</i>	<i>Hướng dẫn tự học Microsoft Excel 2013 + CD</i>	<i>NXB Từ điển Bách khoa</i>
8	<i>VL.COMP</i>	<i>2013</i>	<i>Hướng dẫn tự học Microsoft Power Point 2013 + CD</i>	<i>NXB Từ điển Bách khoa</i>

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
9	Chương 2,3,4	https://support.microsoft.com/vi-vn	02/2021
10	Tài liệu điện tử	https://bit.ly/2kw8Ycx	02/2021

5. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH	Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
----	---------------------------------------	---	-------------------------------------

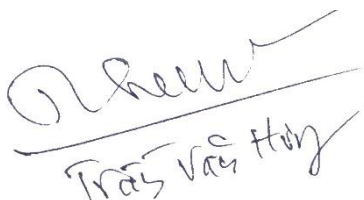
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn


Phạm Dương Thu Hằng

Phạm Dương Thu Hằng

7. PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Pháp luật Đại cương
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	General law
1.3	Mã học phần:	31621549
1.4	Số tín chỉ:	02 TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	1.5TC (22.5TC)
-	Thực hành Loại 1:	0.5TC (0.5TC)
-	Thực hành loại 2:	0TC (0TC)
-	Tự học:	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	Ths.Nguyễn Văn Đông
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	-ThS.Nguyễn Thị Hoài Thương - ThS.Nguyễn Thị Kim Tiến - TS.Vương Thị Bích Thủy - ThS.Trần Phan Hiếu - TS. Dương Đình Tùng
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Giáo dục công dân
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do

1.9	Thuộc khối kiến thức	☒ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận
-----	----------------------	---

2. Mô tả tóm tắt học phần

Pháp luật đại cương là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của tất cả các ngành học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật như: Nguồn gốc bản chất, chức năng, vai trò, hình thức, đặc trưng của Nhà nước và pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hệ thống pháp luật, ý thức pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, pháp chế xã hội chủ nghĩa. Đồng thời giới thiệu một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần Pháp luật đại cương giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; có khả năng nghiên cứu các quy định về pháp luật; hình thành ý thức pháp luật và ứng xử đúng quy định của pháp luật

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1:** Có kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật.
- **CO2:** Có kiến thức cơ bản về Nhà nước cộng hòa xã hội chủ Nghĩa Việt Nam và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
- **CO3:** Vận dụng được kiến thức pháp luật để giải quyết được một số tình huống pháp luật đơn giản trong cuộc sống.
- **CO4:** Có ý thức chấp hành pháp luật

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Đóng góp cho PI	Mức độ đạt cho PI
CLO1	Phân tích được các nội dung cơ bản về Nhà nước và Pháp luật như: Khái niệm, bản chất, đặc trưng, chức năng, vai trò, các hình thức pháp luật; bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ Nghĩa Việt Nam, Luật dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Phòng chống tham nhũng	PI6.3	R

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Đóng góp cho PI	Mức độ đạt cho PI
CLO2	Phân tích được quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý.	PI6.3	R
CLO3	Vận dụng được kiến thức cơ bản của Luật dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính để xử lý được các tình huống trong thực tiễn	PI1.1	M,A
CLO4	Thực hiện đúng các quy định của pháp luật, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật	PI8.1	I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
	PI1.1					PI6.3		PI8.1
CLO 1						I		
CLO 2						I		
CLO 3	M,A							
CLO4								I

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần	P1.1. Thời gian tham gia các buổi học trên lớp	R1	W1.1 50%	W1 20%	CLO1 CLO4

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
	A1.2 Bài tập ngắn/ Nhiệm vụ trên lớp	P1.2. Trình bày tại lớp	R2	W1.2 50%		CLO2
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R6	W2.2. 100%	W2 30%	CLO1 CLO2
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R6	W3.1. 100%	W3 50%	CLO1 CLO2 CLO3

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2 tiết)	Nội dung chi tiết	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật 1.1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước 1.1.1. Một số học	2/0/0	- Thuyết trình - Động não	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và tham gia phát biểu	A1.1 A1.2	CLO1 CLO2

	thuyết về nguồn gốc ra đời nhà nước 1.1.3.Đặc trưng cơ bản của nhà nước 1.1.4. Kiểu nhà nước . 1.1.5. Hình thức nhà nước 1.1.6.Chức năng của nhà nước 1.1.7.Cơ quan nhà nước 1.1.8.Bộ máy nhà nước 1.2. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật 1.2.1.Nguồn gốc của pháp luật 1.2.2. Bản chất, đặc trưng của pháp luật .. 1.2.3. Các thuộc tính của pháp luật 1.2.4.Các chức năng của pháp luật 1.2.5.Hình thức của pháp luật		- Giải quyết vấn đề	- Thảo luận các vấn đề giáo viên đặt ra Hoạt động ở nhà: - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo		
2	1.3.Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1.3.1.Những nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay 1.3.2. Các cơ quan	2/0/0	- Thuyết trình - Động não - Giải quyết vấn đề	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Đặt câu hỏi liên quan đến bài học Hoạt động ở nhà:	A1.1 A1.2	CLO1 CLO2

	trong bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay			- Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo		
3	Chương 2. Quy phạm pháp luật - Quan hệ pháp luật 2.1. Quy phạm pháp luật 2.1.1. Khái niệm, các đặc trưng của quy phạm pháp luật..... 2.1.2. Các yếu tố cấu thành của quy phạm pháp luật 2.1.3. Cách trình bày quy phạm pháp luật.. 2.1.4. Phân loại quy phạm pháp luật	1/1/0	- Thuyết trình - Động não - Dạy học qua tình huống	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Giải quyết các tình huống giảng viên đặt ra Hoạt động ở nhà: - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo	A1.1 A1.2	CLO1 CLO2
4	2.2. Quan hệ pháp luật 2.2.1. Khái niệm và đặc điểm 2.2.2. Thành phần của quan hệ pháp luật 2.2.3. Những căn cứ làm phát sinh, thay	2/0/0	- Thuyết trình - Động não - Giải quyết vấn đề	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Đặt câu hỏi liên quan đến bài học	A1.1 A1.2	CLO1 CLO2

	đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật			Hoạt động ở nhà: - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo		
5	Chương 3. Thực hiện pháp luật - Vi phạm pháp luật - Trách nhiệm pháp lý - Pháp chế XHCN 3.1. Thực hiện pháp luật 3.1.1. Khái niệm thực hiện Pháp luật 3.1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật 3.2. Vi phạm pháp luật 3.2.1. Khái niệm vi phạm pháp luật 3.2.2. Cấu thành vi phạm pháp luật 3.2.3. Phân loại vi phạm pháp luật	2/0/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề - Dạy học qua tình huống	Hoạt động Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm các vấn đề/tình huống giảng viên đặt ra Hoạt động ở nhà: - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo	A1.1 A1.2	CLO2 CLO3
6	3.3. Trách nhiệm pháp lý 3.3.1. Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý	1/1/0	- Thuyết trình - Động não	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và tham gia phát biểu	A1.1 A1.2	CLO2 CLO3

	3.3.2. Các loại trách nhiệm pháp lý		- Giải quyết vấn đề	- Thảo luận nhóm các vấn đề giảng viên đặt ra Hoạt động ở nhà: - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo		
7	3.4. Pháp chế xã hội chủ nghĩa 3.4.1.Khái niệm Pháp chế xã hội chủ nghĩa 3.4.2.Những yêu cầu cơ bản của pháp chế xã hội chủ nghĩa 3.4.3.Vấn đề tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa	2/0/0	- Thuyết trình - Động não - Giải quyết vấn đề	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Giải quyết các tình huống giảng viên đặt ra Hoạt động ở nhà: - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo	A1.1 A1.2	CLO2 CLO3

8	Kiểm tra giữa kỳ		- Tự luận	- Làm trên giấy	A2.1	CLO1 CLO2
9	Chương 4. Luật Dân sự 4.1.Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 4.1.1 Đối tượng điều chỉnh của luật dân sự 4.1.2.Phương pháp điều chỉnh 4.2. Quan hệ pháp luật dân sự 4.2.1.Khái niệm quan hệ pháp luật dân sự 4.2.2.Đặc điểm các quan hệ pháp luật dân sự 4.2.3.Thành phần của quan hệ pháp luật dân sự 4.2.4.Chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	2/0/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề - Dạy học qua tình huống	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận các vấn đề giảng viên đặt ra - Giải quyết tình huống Hoạt động ở nhà: - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo	A1.1 A1.2	CLO3
10	4.3.Giao dịch dân sự 4.3.1.Khái niệm và phân loại giao dịch dân sự..... 4.3.2.Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự 4.3.3.Giao dịch dân	2/0/0	- Thuyết trình - Dạy học qua tình huống	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Giải quyết tình huống	A1.1 A1.2	CLO3

	sự vô hiệu và hậu quả pháp lí 4.3.4. Bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu 4.4. Quyền sở hữu 4.4.1 Tài sản 4.4.2. Quyền sở hữu			Hoạt động ở nhà: - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo		
11	4.5. Quyền thừa kế 4.5.1. Khái niệm 4.5.2. Những quy định chung về thừa kế 4.5.3. Thừa kế theo di chúc 4.5.4. Thừa kế theo pháp luật	1/1/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề - Dạy học qua tình huống	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Giải quyết các tình huống giảng viên đặt ra - Nêu vấn đề Hoạt động ở nhà: - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo	A1.1 A1.2	CLO3
12	Chương 5. Luật Hình sự 5.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 5.1.1. Khái niệm	1/1/0	- Thuyết trình - Động não	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và tham gia phát biểu	A1.1 A1.2	CLO3

	5.1.2. Đối tượng điều chỉnh 5.1.3. Phương pháp điều chỉnh 5.2. Tội phạm 5.2.1. Khái niệm và dấu hiệu tội phạm 5.2.2. Cấu thành tội phạm		- Giải quyết vấn đề	- Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra Hoạt động ở nhà: - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo		
13	5.3. Hình phạt 5.3.1. Khái niệm 5.3.2. Các loại hình phạt 5.3.3. Miễn chấp hành hình phạt	1/1/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề - Dạy học qua tình huống	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận và giải quyết các tình huống, vấn đề giảng viên đặt ra - Làm bài tập cá nhân Hoạt động ở nhà: - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo	A1.1 A1.2	CLO3

14	Chương 6. Luật Hành chính 6.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Đối tượng điều chỉnh 6.1.3. Phương pháp điều chỉnh 6.2. Vi phạm hành chính 6.2.1. Khái niệm 6.2.2. Đặc điểm 6.2.3. Các yếu tố cấu thành của vi phạm hành chính 6.3. Trách nhiệm hành chính 6.3.1. Khái niệm 6.3.2. Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính 6.3.3. Đối tượng áp dụng xử phạt vi phạm hành chính 6.3.4. Các hình thức xử lý vi phạm hành chính	1/1/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận và giải quyết các tình huống giảng viên đặt ra Hoạt động ở nhà: - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo	A1.1 A1.2	CLO3
15	Chương 6. Luật Hành chính 6.4. Quy chế pháp lý về cán bộ, công chức, viên chức 6.4.1. Khái niệm cán	1/1/0	- Thuyết trình - Dạy học qua tình huống	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và tham gia phát biểu	A1.1 A1.2	CLO3

	bộ, công chức, viên chức 6.4.2. Quy chế pháp lý chung của cán bộ, công chức 6.4.3. Những việc cán bộ, công chức không được làm			- Thảo luận các tình huống giảng viên đặt ra - Đưa ra các tình huống liên quan đến nội dung bài học Hoạt động ở nhà: - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo		
16	Chương 7. Pháp luật về Phòng, chống tham nhũng 7.1. Khái quát chung về tham nhũng 7.1.1. Định nghĩa 7.1.2. Bản chất, nguồn gốc tham nhũng 7.1.3. Những yếu tố đặc trưng của hành vi tham nhũng 7.1.4. Các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành 7.2. Phát hiện tham nhũng trong cơ, quan tổ chức, đơn vị	2/0/0	- Thuyết trình - Động não - Giải quyết vấn đề	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Nêu các vấn đề liên quan đến bài học Hoạt động ở nhà: - Ôn lại lý thuyết trên lớp	A1.1 A1.2	CLO3

	7.3. Xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng					
Theo lịch nhà trường	Thi cuối kỳ		- Tự luận	- Làm bài trên giấy thi - Không sử dụng tài liệu	A3.1	CLO1 CLO2 CLO3

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017	Giáo trình Pháp luật đại cương	Đại học sư phạm Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Trường Đại học Luật Hà Nội	2016	Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam	Công an nhân dân, Hà Nội
2	Trường Đại học Luật Hà Nội	2018	Giáo trình Luật Hình sự	Công an nhân dân, Hà Nội
3	Trường Đại học Luật Hà Nội	2019	Giáo trình Luật Hành chính	Công an nhân dân, Hà Nội
4	Trường Đại học Luật Hà Nội	2020	Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật	Tư pháp, Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Pháp luật đại cương	https://hoc247.net/chuong-trinh/dai-hoc/phap-luat-dai-cuong/	7/2021
2	Pháp luật đại cương	https://tailieu.vn/	7/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	

1		Máy chiếu, máy tính		Chương 1,2,3,4,5,6,7
---	--	---------------------	--	----------------------

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa



TS.Đinh Thị Phượng

Trưởng bộ môn



Ths.Nguyễn Văn Đông

Giảng viên biên soạn



Ths.Nguyễn Văn Đôn

8. CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: LỊCH SỬ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Vietnam ethnic's communities
1.3	Mã học phần:	31821008
1.4	Số tín chỉ:	02TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	0TC (0 tiết)
-	Thực hành loại 2	0TC(0 tiết)
-	Tự học:	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Trần Thị Mai An
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Tăng Chánh Tín
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Việt Nam học
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức tổng quan về cộng đồng, tộc người, vấn đề xác minh thành phần tộc người, khái niệm văn hóa, vùng văn hóa, các lý thuyết liên quan đến tộc người và văn hóa tộc người. Các đặc điểm về tên gọi, nguồn gốc, thành phần, phân bố, dân cư, kinh tế - xã hội - văn hóa của 54 dân tộc ở Việt Nam và chính sách dân tộc, đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Học phần dạy cho sinh viên cần phải có thái độ khách quan, tránh sự đánh giá thiên lệch, tuyệt đối hóa đối tượng theo một thiên kiến có sẵn. Hình thành thái độ tôn trọng tính đa dạng văn hóa của các tộc người.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần Cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam là giúp người học vận dụng được những kiến thức và kỹ năng của học phần để áp dụng vào các học thuật liên ngành trong lĩnh vực xã hội và nhân văn, đặc biệt là trong các nghiên cứu của ngành sư phạm lịch sử - địa lí.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1:** Có kiến thức về cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời
- **CO2:** Vận dụng được những kiến thức lý thuyết và các kỹ năng đã được học trong học phần vào nhìn nhận, đánh giá, phân tích, tổng hợp các vấn đề liên quan cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
- **CO3:** Phát triển thái độ chuyên nghiệp, làm việc khoa học, tôn trọng bản sắc văn hóa vùng miền, bản sắc văn hóa các dân tộc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	- Phân tích được những kiến thức cơ bản của học phần như khái niệm và các lý thuyết liên quan đến tộc người và văn hóa tộc người	PI1.2	M
CLO2	- Trình bày được quan điểm, chính sách dân tộc, đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước.	PI1.1	I
CLO3	- Đánh giá được đặc điểm cơ bản của cộng đồng dân tộc ở Việt Nam, đặc điểm văn hóa của các vùng cộng đồng dân tộc ở Việt Nam.	PI1.2 PI6.3	M R,A

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO4	- Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tôn trọng bản sắc văn hóa vùng miền, bản sắc văn hóa các dân tộc ở Việt Nam.	PI7.1 PI7.2 PI8.2	I I I
CLO5	- Vận dụng được những kiến thức và các kỹ năng đã được học trong học phần vào đánh giá các vấn đề liên quan đến cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam	PI1.4 PI4.3	R I
CLO6	- Tham gia hoạt động cộng đồng	PI8.3	R,A

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chưa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	PLO1			PLO4	PLO6	PLO7		PLO8	
	PI1.1	PI1.2	PI1.4	PI4.3	PI6.3	PI7.1	PI7.2	PI8.2	PI8.3
CLO 1		M							
CLO 2	I								
CLO 3		M			R,A				
CLO 4						I	I	I	
CLO 5			R						
CLO6									R,A

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	P1.1 Điểm danh	R.01	W1.1 50%	W1 20%	CLO 1,2,3,4,5,
	A1.2 Tham gia các hoạt động	P1.2 Quan sát	R.01	W1.2 50%		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Thuyết trình nhóm	P2.1 Thuyết trình nhóm	R.04	W2.1 100%	W2 30%	CLO 1,3,4
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Tiểu luận cá nhân	P3.1 Cuốn tiểu luận cá nhân	R.02	W3.1 100%	W3 50%	CLO 1,2,3,5,6

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết /buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/N TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Giới thiệu môn học, mục tiêu, đề cương, phương pháp học tập và phương pháp đánh giá.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: Đàm thoại gợi mở - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.5-36; [2] tr.99-133;	A1.1 A2.1 A3.1	CLO 1,2,3,4 ,5

	Chương 1: Tộc người và thành phần các DT ở Việt Nam 1.1. Khái niệm Tộc người/dân tộc 1.2. Bảng danh mục thành phần các tộc người ở Việt Nam		+ Thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + KWLH, 5W1H - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	website link [1]; [3] - Trên lớp: Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
2	Chương 1: Tộc người và thành phần các DT ở Việt Nam (tt) 1.3. Quan điểm, chính sách dân tộc, đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước 1.4. Đặc điểm cộng đồng các dân tộc ở VN	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: Thuyết trình - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp,	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.5-36; [2] tr.99-133; website link [1]; [3] - Trên lớp: Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A2.1 A3.1	CLO 1,2,3,4,5,
3	Chương 2: Vấn đề phân vùng văn hóa 2.1. Các khái niệm 2.2. Lý thuyết về vùng văn hóa thuyết vùng văn hóa 2.3. Sự cần thiết phải nghiên cứu VH vùng 2.4. Các phương án phân định vùng văn hóa VN	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Phòng tranh + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [3] tr.37-66; [4] tr.350-359 - Trên lớp: + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A2.1 A3.1	CLO 1,3,4,5

4	Chương 3: Văn hóa dân tộc Việt/Kinh 3.1. Người Việt, tộc người chủ thể của đại gia đình các tộc người ở Việt Nam 3.2. Tộc danh Việt và nguồn gốc 3.3. Tổ chức xã hội 3.4. Đặc điểm VH 3.5. Đặc điểm KT	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Phòng tranh + Sơ đồ tư duy + Tia chớp - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.86-153; [2] tr.25-62; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A2.1 A3.1	CLO 1,3,4,5
5	Chương 3: Văn hóa các dân tộc vùng Đông Bắc 3.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư 3.2. Đặc điểm kinh tế	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Phân tích phim + Tia chớp - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.155-164; [3] tr.169-199; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A2.1 A3.1	CLO 1,3,4,5
6	Chương 3: Văn hóa các dân tộc vùng Đông Bắc (tt) 3.3. Đặc điểm xã hội 3.4. Đặc điểm văn hóa	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Phân tích phim - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.155-164; [3] tr.169-199; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để	A1.1 A2.1 A3.1	CLO 1,3,4,5

				giải quyết vấn đề		
7	Chương 4: Văn hóa các dân tộc vùng Tây Bắc và miền núi Thanh Nghệ 4.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư 4.2. Nhóm các dân tộc có trình độ phát triển cao	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Phương pháp kết hợp: Dạy học hợp tác - Kỹ thuật dạy học: Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.167-190; [3] tr.109-144; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A2.1 A3.1	CLO 1,3,4,5
8	Đánh giá giữa kỳ		- Phương pháp chủ đạo: Đánh giá thuyết trình nhóm, thuyết trình cá nhân, trắc nghiệm vào phương pháp giảng dạy và thuyết trình, làm bài tập trên giấy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1]; [2]; [3]; [4]; website link [1]; [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A2.1	CLO 1,2,3,4,6
9	Chương 4: Văn hóa các dân tộc vùng Tây Bắc và miền núi Thanh Nghệ (tt)	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Phương pháp kết hợp: Dạy học hợp tác	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.167-190; [3] tr.109-144;	A1.1 A2.1 A3.1	CLO 1,3,4,5

	4.3. Nhóm các tộc có trình độ phát triển thấp		- Kỹ thuật dạy học: Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề		
10	Chương 5: Văn hóa các dân tộc vùng Trường Sơn 5.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư 5.2. Đặc điểm kinh tế	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Phương pháp kết hợp: Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.212-220; [5] tr.46-74; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A3.1	CLO 1,3,4,5
11	Chương 5: Văn hóa các dân tộc vùng Trường Sơn (tt) 5.3. Đặc điểm xã hội 5.4. Đặc điểm văn hóa	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Phương pháp kết hợp: Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.212-220; [5] tr.46-74; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A3.1	CLO 1,3,4,5
12	Chương 6: Văn hóa các dân tộc vùng Tây Nguyên	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: Dạy	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu	A1.1 A3.1	CLO 1,3,4,5

	6.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư 6.2. Đặc điểm KT 6.3. Đặc điểm xã hội 6.4. Đặc điểm văn hóa Chương 7: Văn hóa các dân tộc vùng duyên hải trung và nam trung bộ 7.1. Địa lý và điều kiện tự nhiên 7.2. Tộc người Chăm		học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Đọc tài liệu số [1] tr.212-220; [3] tr.199-233; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề		
13	Chương 8: Văn hóa các dân tộc vùng Nam Bộ 8.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư 8.2. Các tộc người đại diện	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.226-239; [2] tr.89-99; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A3.1	CLO 1,2,3,4
14	Chương 9: Một số vấn đề về cộng đồng các dân tộc ở VN trong xu hướng phát triển bền vững 9.1. Quan điểm phát triển bền vững	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [2] tr.99-275; [4] tr.624-639; [5] tr.97-108; website link [1]	A1.1 A3.1	CLO 1,2,3,4,6

	9.2. Các vấn đề đang được đặt ra		- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
15	Thực tế môn học tại Bảo tàng, thêm thực tế chuyên môn tại Làng dân tộc người Cơ tu, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp tại điểm thực tế	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [3]; website link [1], [2], [3] + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A3.1	CLO 1,2,3,4,5,6
16	Thực tế môn học tại Bảo tàng, thêm thực tế chuyên môn tại Làng dân tộc người Cơ tu, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp tại điểm thực tế	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [3]; website link [1], [2], [3] + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A3.1	CLO 1,2,3,4,5,6
17	Đánh giá cuối kỳ		- Phương pháp chủ đạo: Đánh giá phần thi vấn đáp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số: [1], [2], [3], [4], [5] + Thực hiện quy chế thi	A3.1	CLO 1,2,3,5

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Bùi Xuân Đỉnh	2012	Các tộc người ở Việt Nam	NXB Thời đại, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Vương Xuân Tình (Chủ biên)	2019	Quan hệ tộc người với cộng đồng quốc gia – dân tộc ở Việt Nam trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế	NXB Khoa học xã hội, Hà Nội
3	GS.TS Hoàng Nam	2019	Nhân học văn hóa Việt Nam	NXB Văn hóa dân tộc
4	Phan Hữu Dật	1998	Một số vấn đề dân tộc học Việt Nam	NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội
5	Trần Thị Mai An	2014	Tổ chức xã hội truyền thống của người Cơ-tu ở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên-Huế	NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc	https://special.vietnamplus.vn/2020/12/02/chinhhsach_dantoc/	10/7/2021
2	Bảo tàng Dân tộc học VN hấp dẫn thứ 4 trong Top 25 bảo tàng Châu Á	https://vov.vn/du-lich/bao-tang-dan-toc-hoc-hap-dan-thu-4-trong-top-25-bao-tang-chau-a-355181.vov	10/7/2021
3	Cộng đồng 54 dân tộc ở VN	http://www.cema.gov.vn/gioi-thieu/cong-dong-54-dan-toc.htm	10/7/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

P.Trưởng khoa



ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn



TS. Nguyễn Minh Phương

Giảng viên biên soạn



TS. Trần Thị Mai An

9. CƠ SỞ KHẢO CỔ HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Cơ sở Khảo cổ học
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Archaeological
1.3	Mã học phần:	31821078
1.4	Số tín chỉ:	02TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	02TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	0TC (0 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Trương Anh Thuận
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Duy Phương TS. Nguyễn Minh Phương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và PPDH
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do

1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận
------------	-----------------------------	---

2. Mô tả tóm tắt học phần

Cơ sở Khảo cổ học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo của ngành Sư phạm Lịch sử và Địa lí. Học phần cung cấp các kiến thức bổ trợ để sinh viên tiếp cận với các học phần chuyên ngành lịch sử. Nội dung của học phần bao gồm khái niệm về Khảo cổ học, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của Khảo cổ học; các loại hình di tích, di chỉ khảo cổ, phương pháp nghiên cứu Khảo cổ học; lịch sử Khảo cổ học; các thời đại Khảo cổ học thế giới và Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần Cơ sở Khảo cổ học là trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học khảo cổ, giúp người học có khả năng học tập, nghiên cứu và làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực khảo cổ và các lĩnh vực khác tại các cơ sở giáo dục, đơn vị nghiên cứu.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Học xong học phần này, người học có:

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** Kiến thức chức năng, nhiệm vụ, các loại hình di tích, di chỉ và quy trình thực hiện hoạt động khảo cổ học;

- **CO2:** Kỹ năng so sánh, đối chiếu, phân tích tổng hợp để phân biệt được các tầng văn hóa, đánh giá được trình độ phát triển của con người qua các thời kỳ;

- **CO3:** Năng lực đánh giá các sự kiện, hiện tượng lịch sử thời kỳ nguyên thủy một cách khách quan, khoa học trên cơ sở những kiến thức về khảo cổ học đã được tiếp thu.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Trình bày được khái niệm khảo cổ học, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa khảo cổ học với các khoa học khác.	PI1.2	R,A
CLO2	Phân biệt được các loại di tích, di chỉ khảo cổ, cũng như các bước triển khai công tác khai quật khảo cổ.	PI1.4	I
CLO3	Giải thích được các vấn đề liên quan đến nguồn gốc loài người cũng như các giai đoạn khảo cổ của thế giới và Việt Nam.	PI1.4	I
CLO4	Trình bày được các kiến thức về tầng văn hoá, di chỉ cư trú, di chỉ mộ táng, nguồn gốc loài người và các nguyên tắc trong khai quật khảo cổ.	PI1.2	R,A
CLO5	Vận dụng các kiến thức khảo cổ vào việc lí giải các vấn đề liên quan đến di tích, di vật khảo cổ tại bảo tàng hoặc thực địa khu khai quật.	PI1.4 PI6.2	I R
CLO6	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, năng lực đánh giá và tự đánh giá	PI7.1	I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)			
	PLO1		PLO6	PLO7
	PI1.2	PI1.4	PI6.2	PI7.1
CLO 1	R,A			
CLO 2		I		
CLO 3		I		
CLO 4	R,A			

CLO 5		I	R	
CLO6				I

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	P1.1. Quan sát	R.01	W1.1 50%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
	A1.2 Tham gia các hoạt động trên lớp	P1.2. Quan sát	R.01	W1.2 50%		CLO 1, 2, 3, 4, 5
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2.1 100%	W2 30%	CLO 2, 3
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 100%	W3 50%	CLO 1, 4

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH1/ TH2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1: Dẫn luận 1.1. Khảo cổ học là gì ? Vị trí của Khảo cổ học trong khoa học lịch sử. Mối quan hệ của Khảo cổ học với các ngành khoa học khác.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Dạy học giải quyết vấn đề + Đàm thoại gợi mở - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3] - Trên lớp: + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 5
2	1.2. Sơ lược lịch sử phát triển của Khảo cổ học thế giới và Việt Nam.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Dạy học giải quyết vấn đề + Đàm thoại gợi mở - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3] - Trên lớp: + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 5
3	Chương 2: Các di tích khảo cổ và văn hoá khảo cổ 2.1. Các di tích khảo cổ;	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3] - Trên lớp:	A1.1 A1.2	CLO 2, 4, 5

	nơi cư trú và mộ táng cổ. Tầng văn hoá khảo cổ; các loại di tích khác. 2.2. Văn hoá khảo cổ.		+ Học tập thực tế ở bảo tàng + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
4	Chương 3: Các phương pháp nghiên cứu của khảo cổ học 3.1. Điều tra và khai quật khảo cổ.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 2, 4, 5
5	3.2. Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ ở trong phòng.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 2, 4, 5

6	Chương 4: Nguồn gốc loài người 4.1. Những bằng chứng khoa học về nguồn gốc loài người.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [7], [10], [11] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 3, 4, 5
7	4.2. Động lực của quá trình chuyển biến từ vượn thành người. 4.3. Vấn đề về cái nôi của loài người.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [7], [10], [11] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 3, 4, 5
8	Kiểm tra giữa kì		Tự luận		A2.1	CLO 2, 3
9	Chương 5: Thời đại đồ đá cũ 5.1. Khái niệm các thời đại khảo cổ và niên đại.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] [7], [8], [9], [12], [13], [14], [15] - Trên lớp:	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4, 5

	5.2. Các giai đoạn phát triển của thời đại đá cũ		+ Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi + Phân tích hình ảnh, video. - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
10	5.3. Thời đại đá cũ ở Việt Nam.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi + Phân tích hình ảnh, video. - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] [7], [8], [9], [12], [13], [14], [15] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4, 5
11	Chương 6: Thời đại đồ đá giữa 6.1. Những đặc điểm chung của thời đại đá giữa.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học:	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] [7], [8], [9], [12], [13], [14], [15] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4, 5

			+ Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi + Phân tích hình ảnh, video. - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	+ Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
12	6.2. Thời đại giữa ở Việt Nam.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi + Phân tích hình ảnh, video. - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] [7], [8], [9], [12], [13], [14], [15] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4, 5
13	Chương 7: Thời đại đồ đá mới 7.1. Những đặc điểm chung của thời đại đá mới.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] [7], [8], [9], [12], [13], [14], [15] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4, 5

14	7.2. Thời đại đá mới ở Việt Nam.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] [7], [8], [9], [12], [13], [14], [15] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4, 5
15	Chương 8: Thời đại kim khí 8.1. Những đặc điểm chung của thời đại đồng, đồng thau và sơ kỳ sắt.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] [7], [8], [9], [12], [13], [14], [15] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4, 5
16	8.2. Thời đại kim khí ở Việt Nam. Quá trình hình thành nền văn minh Việt cổ.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] [7], [8], [9], [12], [13], [14], [15] - Trên lớp:	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4, 5

			+ Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
17	Kiểm tra cuối kì				Tự luận	CLO 1, 4

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	1. Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Diệp Đình Hoa	1979	Cơ sở khảo cổ học	Nxb Đại học và THCN
2	2. Đinh Ngọc Bảo, Phạm Văn Đẩu	2007	Giáo trình Khảo cổ học đại cương	Nxb Đại học Sư phạm
3	3. Hán Văn Khản, Hoàng Văn Khoán, Lâm Mỹ Dung, Nguyễn Xuân Mạnh, Nguyễn Chiềù, Nguyễn Khắc Sử	2007	Cơ sở Khảo cổ học	NXBĐHQG
Sách, giáo trình tham khảo				
4	Mác và Ph. Ăngghen	1962	Mác - Ăngghen tuyển tập	Nxb Sự thật
5	Nhiều tác giả	1968 – 1972	Hùng Vương dựng nước tập 1, 2, 3, 4.	Nxb Khoa học Xã hội
6	Hawkes J., Woolley Leonard	2001	Lịch sử văn minh nhân loại thời tiền sử	Nxb Văn hoá Thông tin

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
7	Andreas Reinecke, Lê Duy Sơn	1998	Hành trình vào khảo cổ học Việt Nam (Sách song ngữ)	LINDEN Soft
8	Hà Văn Tấn	2004	“Một thế kỷ Khảo cổ học Việt Nam”, trong Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam	Nxb Khoa học Xã hội
9	Higham. CH	2004	“Khảo cổ học Việt Nam nhìn từ bên ngoài”, trong Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam	Nxb Khoa học Xã hội
10	C. Mác và Ph. Ăng-ghen	1994	C. Mác và Ph. Ăng-ghen toàn tập (tập 20)	Nxb. Chính trị Quốc gia
11	G.N. Machusin	1986	Nguồn gốc loài người	Nxb Khoa học và Kỹ thuật
12	Lâm Thị Mỹ Dung	2004	Thời đại đồ đồng	Nxb Đại học Quốc gia
13	Hà Văn Tấn	1999	Khảo cổ học Việt Nam, tập II: Thời đại kim khí Việt Nam	Nxb Khoa học Xã hội
14	Hà Văn Tấn	2002	Khảo cổ học Việt Nam, tập III: Khảo cổ học Lịch sử Việt Nam	Nxb Khoa học Xã hội
15	Phạm Minh Huyền	1996	Văn hóa Đông Sơn - Tính thống nhất và đa dạng	Nxb Khoa học Xã hội

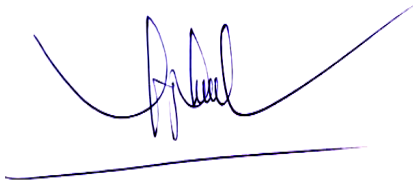
8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				
2				

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa

ThS. Trương Trung Phương**Trưởng bộ môn**

TS. Trương Anh Thuận**Giảng viên biên soạn**

TS. Trương Anh Thuận

10. CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: Ngữ vănĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Cơ sở văn hóa Việt Nam
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Fundamentals Vietnamese Culture
1.3	Mã học phần:	32321091
1.4	Số tín chỉ:	02 TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	1,5 TC (22,5 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	0,5 TC (7,5 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Lê Thị Thu Hiền
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Trần Thị Mai An
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Văn hóa học
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Môn học *Cơ sở văn hóa Việt Nam* trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam như một số thuật ngữ, khái niệm, phương pháp tiếp cận, và lý luận về văn hóa; phác thảo tiến trình, hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam; đúc kết các hằng số cơ bản của văn hóa dân tộc; gợi mở và bàn luận về mối quan hệ giữa văn hóa và phát triển trong thời kỳ hội nhập hiện nay. Môn học gồm 4 nội dung chính: (1). Văn hóa và cách tiếp cận văn hóa Việt Nam; (2). Diễn trình lịch sử văn hóa Việt Nam; (3). Các thành tố văn hóa Việt Nam; (4). Các vùng văn hóa Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần *Cơ sở văn hóa Việt Nam* cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính lý luận về văn hóa và những đặc điểm của văn hóa Việt Nam theo diễn trình cũng như theo thành tố và theo vùng văn hóa. Qua đó, sinh viên có nền tảng để tiếp cận với những học phần văn hóa khác. Đồng thời, học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và tư duy phản biện độc lập thông qua các buổi làm việc nhóm, thuyết trình.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1:** Nêu được những kiến thức cơ bản, có hệ thống về văn hóa, văn hóa Việt Nam.
- **CO2:** Phân tích, bình luận, đánh giá các thành tố, các hiện tượng văn hóa Việt Nam.
- **CO3:** So sánh được sự khác biệt về văn hóa giữa các giai đoạn lịch sử, giữa các vùng văn hóa Việt Nam.
- **CO4:** Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, năng lực đánh giá và tự đánh giá

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Trình bày được những tri thức lý luận, những yếu tố nền tảng hình thành nên văn hóa Việt Nam.	1.2	M,A
CLO2	Trình bày bối cảnh, thành tựu của các giai đoạn phát triển văn hóa Việt Nam từ thời tiền sử, sơ sử đến nay.	1.2	M,A

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO3	Phân tích những thành tố của văn hóa Việt Nam và đặc trưng của các vùng văn hóa ở Việt Nam	1.2	M,A
CLO4	So sánh tương đồng và dị biệt trong văn hóa giữa các vùng văn hóa ở Việt Nam	8.2	R,A
CLO5	Xây dựng kế hoạch, đề xuất giải pháp phối hợp các lực lượng xã hội để giáo dục ý thức bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam	2.2	I
		4.3	I
		8.3	I
CLO6	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, năng lực đánh giá và tự đánh giá	7.1	I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
CLO 1	M,A							
CLO 2	M,A							
CLO 3	M,A							
CLO 4	M,A							R,A
CLO 5	M,A							R,A
CLO 6		I		I				I
CLO 7							I	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) PIs	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	
	PI1.2	PI2.2		PI4.3			PI7.1	PI 8.2	PI 8.3
CLO 1	M, A								
CLO 2	M, A								
CLO 3	M, A								
CLO 4								R, A	
CLO 5		I		I					I
CLO 6							I		

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

8. Học liệu

Tuần/ Buổi (3 tiết/ Buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/Chương	Số tiết (LT/THL1/THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Văn hóa và cách tiếp cận văn hóa Việt Nam	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trình bày các khái niệm,	A1.1, A1.2	CLO1

	1.1. Một số khái niệm		- Thảo luận nhóm	cho ví dụ + Phân biệt văn hóa vật thể và phi vật thể + Thảo luận nhóm: So sánh văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật		
2	1.2. Các đặc trưng và chức năng của văn hóa	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Giải thích vì sao văn hóa có 4 đặc trưng đó + Cho ví dụ minh họa 4 chức năng văn hóa	A1.1, A1.2	CLO1
3	1.3. Cấu trúc của hệ thống văn hóa 1.4. Biến đổi văn hóa 1.5. Phương pháp nghiên cứu văn hóa 1.6. Văn hóa VN và tiếp cận VHVN	2/0/0	- Thuyết giảng - Nêu vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Tìm ra những nguyên nhân tác động đến biến đổi VH + Nêu các quan điểm về Văn hóa VN	A1.1, A1.2	CLO1
4	Chương 2. Diễn trình lịch sử VHVN 2.1. VHVN thời tiền và sơ sử 2.2. VHVN thiên niên kỷ đầu CN	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Các đặc trưng văn hóa thời tiền sử + Các đặc trưng của nền VH Đông Sơn - Sa Huỳnh - Đồng Nai (thảo luận nhóm) + Các đặc trưng của văn hóa ở châu thổ Bắc Bộ - Champa - Óc Eo (thảo luận nhóm)	A1.1, A1.2	CLO2

5	2.3. VHVN thời tự chủ	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Chia nhóm tìm các từ khóa liên quan đến đặc trưng văn hóa của thời kỳ này, các nhóm lần lượt đặt câu hỏi để đoán ra từ khóa	A1.1, A1.2	CLO2
6	2.4. VHVN từ 1858 – 1945	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Đặc điểm của bối cảnh lịch sử? Những thay đổi của VHVN giai đoạn này?	A1.1, A1.2	CLO2
7	2.5. VHVN từ 1945 đến nay	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Đặc điểm của bối cảnh lịch sử? Điểm mới của VHVN giai đoạn này?	A1.1, A1.2	CLO2
8	Thi giữa kỳ	0/3/0	- Phương pháp chủ đạo: Đánh giá bài thuyết trình cá nhân	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp: thuyết trình nhóm	A2.1	CLO4 CLO6
9	Chương 3. Các thành tố văn hóa VN 3.1. Các quan điểm trình	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp:	A1.1, A1.2	CLO4

	bày về thành tổ văn hóa VN 3.2. Các thành tổ văn hóa cơ bản 3.2.1. Văn hóa nhận thức 3.2.2. Văn hóa vật chất		- Thảo luận nhóm	+ Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Các biểu hiện của văn hóa ăn uống? Sự biến đổi của văn hóa trang phục? Đặc điểm nhà truyền thống của người Việt? Các phương tiện vận chuyển xưa đến nay? + Làm việc nhóm: các phương pháp nấu nướng của người Việt?		
10	3.2.3. Văn hóa xã hội	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Đặc điểm gia đình của người Việt? Các yếu tố thuộc thiết chế tổ chức của dòng họ? Đặc điểm của làng xã VN? Sự thay đổi bộ máy nhà nước qua các thời kỳ lịch sử? - Làm việc nhóm: Vai trò của dòng họ? Các tiền đề ra đời Nhà nước ở VN?	A1.1, A1.2	CLO4
11	3.2.4. Văn hóa tinh thần	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [10]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Các phong tục gắn với các giai đoạn trong đời người? Nêu tên và đặc điểm chính của một số tín ngưỡng, tôn giáo chính ở VN? Đặc điểm văn hóa giao tiếp của người	A1.1, A1.2	CLO4

				Viết?		
12	3.2.4. Văn hóa tinh thần (tt)	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [10]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Các thể loại ca hát ở VN? Các tác phẩm hội họa, kiến trúc, điêu khắc tiêu biểu của VN? + SV xem hình ảnh và đoán các nhạc cụ dân tộc + Chia nhóm đặt các câu hỏi liên quan đến đặc điểm các thành tố VHVN, các nhóm lần lượt đặt câu hỏi để nhóm khác trả lời.	A1.1 A1.2	CLO4
13	Xemina (Chương 4. Các vùng VH ở VN)	0/2/0	- GV thông qua đề cương đề tài - Sinh viên sử dụng tài liệu, máy tính và projector để thuyết trình - Sinh viên cùng thảo luận - Giáo viên nhận xét, chốt vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Làm việc nhóm + Chuẩn bị nội dung và power point để thuyết trình - Phần chuẩn bị trên lớp: + Thuyết trình + Trả lời câu hỏi có liên quan đến bài thuyết trình	A1.1 A1.2	CLO5 CLO6
14	Xemina (Chương 4.	0/2/0	- GV thông qua	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Làm việc nhóm	A1.1 A1.2	CLO5

	Các vùng VH ở VN)		đề cương đề tài - Sinh viên sử dụng tài liệu, máy tính và projector để thuyết trình - Sinh viên cùng thảo luận - Giáo viên nhận xét, chốt vấn đề	+ Chuẩn bị nội dung và power point để thuyết trình - Phần chuẩn bị trên lớp: + Thuyết trình + Trả lời câu hỏi có liên quan đến bài thuyết trình		CLO6
15	Xemina (Chương 4. Các vùng VH ở VN)	0/2/0	- GV thông qua đề cương đề tài - Sinh viên sử dụng tài liệu, máy tính và projector để thuyết trình - Sinh viên cùng thảo luận - Giáo viên nhận xét, chốt vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Làm việc nhóm + Chuẩn bị nội dung và power point để thuyết trình - Phần chuẩn bị trên lớp: + Thuyết trình + Trả lời câu hỏi có liên quan đến bài thuyết trình	A1.1 A1.2	CLO5 CLO6
16	- Xemina (Chương 4. Các vùng VH ở VN) - Gọi mở vấn đề: Bảo tồn di	0.5/1.5 /0	- GV thông qua đề cương đề tài - Sinh viên sử dụng tài	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Làm việc nhóm + Chuẩn bị nội dung và power point để thuyết trình - Phần chuẩn bị trên lớp: + Thuyết trình	A1.1 A1.2	CLO5 CLO6

	sản văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hiện nay		liệu, máy tính và projector để thuyết trình - Sinh viên cùng thảo luận - Giáo viên nhận xét, chốt vấn đề	+ Trả lời câu hỏi có liên quan đến bài thuyết trình		
17	Thi cuối kỳ Theo lịch thi chung của Trường	3/0/0	- Đánh giá bài thi tiểu luận	- Chuẩn bị ở nhà: Tự học, tự nghiên cứu tài liệu theo các câu hỏi ôn tập - Trên lớp: Thực hiện các quy định thi	A3.1	CLO1 CLO2 CLO3

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Trần Ngọc Thêm	2000	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Giáo dục
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trần Quốc Vượng (CB)	1998	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Giáo dục
3	Huỳnh Công Bá	2008	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Thuận Hóa
4	Đào Duy Anh	1992	Việt Nam văn hoá sử cương	Thành phố Hồ Chí Minh
5	Toan Ánh	1992	Nếp cũ, 6 tập	Thành phố Hồ Chí Minh
6	Phan Kế Bính	1990	Việt Nam phong tục	Thành phố Hồ Chí Minh
7	Phan Ngọc	2000	Bản sắc văn hoá Việt Nam	Văn hoá - Thông tin

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
8	Trần Ngọc Thêm	1997	Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh
9	Ngô Đức Thịnh	2004	Văn hoá vùng và phân vùng văn hoá ở Việt Nam	Trẻ
10	Lê Văn Tấn, Nguyễn Thị Hương, Hoàng Hồng Anh, Bùi Thị Thu Thủy, Ngô Thị Thanh Tâm, Tăng Chánh Tín	2021	Tiếng Việt cao cấp Chuyên đề Phong tục tập quán truyền thống Việt Nam (dành cho người nước ngoài)	Đại Quốc gia Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

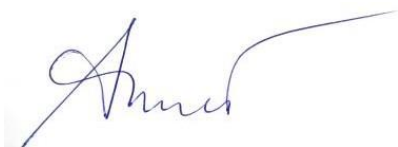
TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn





ThS. Trương Trung Phương

TS. Nguyễn Minh Phương

TS. Lê Thị Thu Hiền

11. ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN ĐẠI CƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA ĐỊA LÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lý

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Địa lý tự nhiên đại cương
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	General of physical geography
1.3	Mã học phần:	31942146
1.4	Số tín chỉ:	4TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	3TC (45 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	120 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Ngọc Hành
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Thị Kim Thoa
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Địa lý tự nhiên và phương pháp giảng dạy
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Nội dung chính của học phần này bao gồm những vấn đề chung về khoa học Địa lí từ đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử phát triển, đặc điểm và các vận động của Trái Đất và các hệ quả Địa lí do các vận động của Trái Đất tạo ra. Ngoài ra, học phần này cũng nghiên cứu về các quá trình địa động lực, các quyển của Trái đất, các quy luật Địa lí mối quan hệ giữa Trái Đất với con người. Bên cạnh đó, học phần này còn tập trung giải thích, liên hệ thực tiễn những vấn đề xảy ra trong thực tế đời sống. Đây là học phần quan trọng, là nền tảng để học những phần liên quan đến Địa lí tự nhiên các lục địa, Địa lí tự nhiên Việt Nam và những phần khác có liên quan.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung:

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến Trái đất, các quá trình địa động lực và sự tương tác giữa các quyển của lớp vỏ Địa lí để làm nền tảng cho việc học tập các nội dung khác liên quan đến Địa lí tự nhiên trong chương trình đào tạo sư phạm Lịch sử - Địa lí.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1:** Cung cấp những kiến thức về khoa học Trái Đất từ đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử phát triển, các học thuyết hình thành vũ trụ và Hệ Mặt Trời
- **CO2:** Trang bị cho sinh viên Về đặc điểm, các vận động của Trái Đất, thành phần, tính chất các hợp phần của Trái đất (các quyển của Trái Đất), quy luật tương tác giữa các quyển của Trái đất và giải thích các hiện tượng tự nhiên xảy ra trong các quyển.
- **CO3:** Liên hệ được những kiến thức về Địa lí tự nhiên vào thực tiễn dạy học và đánh giá những hiện tượng liên quan trong tự nhiên.
- **CO4:** Người học có năng lực tính toán được một số dạng bài toán liên quan đến các vận động của Trái Đất và các quyển của nó để phục vụ cho dạy học và nghiên cứu Địa lí.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Trình bày được tổng quan về Trái Đất như khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu cũng như các ứng dụng	PI1.3	R,A
CLO2	Phân tích được sự hình thành Trái Đất và mối quan hệ của nó với các thiên thể khác trong Vũ trụ.	PI1.3	R,A
CLO3	Phân tích được những vận động và hệ quả do vận động của Trái Đất tạo ra.	PI1.3	R,A
CLO4	Phân tích được các quá trình địa động lực học bao gồm cả các quá trình nội sinh và ngoại sinh.	PI1.3	R,A
CLO5	Phân tích được thành phần, cấu trúc và mối quan hệ giữa các quyển của lớp vỏ Địa lí (khí quyển, thủy quyển, thạch quyển, thổ nhưỡng quyển, sinh quyển).	PI1.3	R,A
CLO6	Vận dụng được các quy luật Địa lí chung của Trái Đất để giải thích sự Phân hóa của tự nhiên, sự tác động giữa con người và môi trường.	PI1.4	R
CLO7	Vận dụng những kiến thức đến Địa lí tự nhiên để nghiên cứu các vấn đề có liên quan và hoạt động giảng dạy Địa lí ở trường trung học cơ sở.	PI1.5	I
CLO8	Tính toán được một số dạng bài toán liên quan đến các vận động của Trái Đất và các quyển của nó để phục vụ giảng dạy Địa lí ở trường trung học cơ sở.	PI1.4	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)					
	PLO1			PLO2	PLO3	PLO4
	PI1.3	PI1.4	PI1.5			
CLO1	R,A					
CLO2	R,A					
CLO3	R,A					
CLO4	R,A					
CLO5	R,A					
CLO6		R				

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)					
	PLO1			PLO2	PLO3	PLO4
	PI1.3	PI1.4	PI1.5			
CLO7			I			
CLO8		R				

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Đánh giá chuyên cần - tham gia hoạt động	P1.1. Trình bày tại lớp	R.01	W1.1 40%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8
	A1.2 Đánh giá tiểu luận cá nhân	P1.2. Trình bày trên giấy hoặc gửi mail	R.02	W1.2 30%		CLO 3, 5, 6, 7, 8
	A1.3 Bài kiểm tra cá nhân online	P1.3. Đánh giá thông qua kết quả kiểm tra online	Theo đáp án và thang điểm	W1.3 30%		CLO 5, 6, 7, 8
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1. Tự luận và trắc nghiệm	Theo đáp án và thang điểm	W2.1 100%	W2 30%	CLO 1, 2, 3, 4
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1. Tự luận và trắc nghiệm	Theo đáp án và thang điểm	W3.1 100%	W3 100%	CLO 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;

- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (4tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1/T HL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1: Giới thiệu chung về khoa học Địa lí 1.1. Hệ thống khoa học Địa lí 1.2. Quan hệ giữa Địa lí học và các khoa học khác 1.3. Đối tượng nghiên cứu của Địa lí 1.4. Các phương pháp nghiên cứu Địa lí tự nhiên 1.5. Lịch sử phát triển của khoa học Địa lí	4/0/0	- GV giới thiệu về môn học: mục tiêu, CĐR; phương pháp đánh giá và các điều kiện học tập. - GV yêu cầu sinh viên nhắc lại những kiến thức cơ bản về Địa lí đã học ở trường phổ thông. - GV sử dụng phương pháp thuyết trình về những nội dung liên quan đến đối tượng, phương pháp, mối quan hệ của khoa học Địa lí với những khoa học khác. - GV yêu cầu sinh viên lấy những ví dụ để làm sáng tỏ những nội dung trên.	- Ở nhà: Đọc [1], tr.3-16; - Lên lớp: Tham gia phát biểu xây dựng bài. - Tự học nội dung 1.5.	A1.1	CLO 1
2	Chương 2: Trái Đất trong không gian và các vận động	3/1/0	- GV sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề để làm sáng tỏ những nội dung	- Ở nhà: Đọc [1], tr.17-35; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng	A1.1	CLO 2

	2.1. Trái Đất trong không gian		liên quan đến nhận thức chung về Hệ Mặt Trời. - SV thảo luận nội dung các hành tinh trong hệ Mặt Trời theo phương pháp suy nghĩ từng cặp – chia sẻ.	bài. + Thảo luận nội dung các hành tinh trong hệ Mặt Trời - Tự học nội dung: Nhận thức chung về vũ trụ.		
3	Chương 2: Trái Đất trong không gian và các vận động (tt) 2.2. Hình dạng, kích thước, thành phần và cấu trúc của Trái Đất	3/1/0	- GV thuyết trình về những nội dung về hình dạng, kích thước của Trái Đất. - Các nhóm SV thảo luận và trả lời những câu hỏi liên quan đến thành phần và cấu trúc của Trái Đất.	- Ở nhà: Đọc [1], tr.36-56; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận nội dung thành phần và cấu trúc của Trái Đất. - Tự học nội dung: Một số tính chất lý hóa của Trái Đất.	A1.1 A1.2	CLO 3
4	Chương 2: Trái Đất trong không gian và các vận động (tt) 2.3. Các vận động của Trái Đất và các hệ quả	2/2/0	- GV sử dụng phương pháp thuyết trình, gợi mở, giải đáp về những nội dung sự vận động của Trái Đất quanh trục. - SV thảo luận nhóm những nội dung về hệ quả Địa lí của vận động này theo phương pháp suy nghĩ từng cặp – chia sẻ.	- Ở nhà: Đọc [1], tr.57-65; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài, + Thảo luận nội dung liên quan đến ý nghĩa vận động của Trái Đất quanh trục. + Làm các bài tập liên quan đến vận động của Trái Đất quanh trục.	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 3, 8

5	Chương 2: Trái Đất trong không gian và các vận động (tt) 2.3. Các vận động của Trái Đất và các hệ quả (tt)	3/1/0	- GV sử dụng phương pháp dạy học qua tình huống để làm sáng tỏ những nội dung về vận động của Trái Đất quanh Mặt Trời và vận động của Mặt Trăng quanh Trái Đất. - SV thảo luận những nội dung về hệ quả Địa lí của Mặt Trăng quanh Trái Đất.	- Ở nhà: Đọc [1], tr.66-98; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận nội dung về hệ quả vận động của Trái Đất quanh Mặt Trời và vận động của Mặt Trăng quanh Trái Đất. + Làm các bài tập liên quan đến vận động của Trái Đất quanh Mặt Trời.	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 3, 8
6	Chương 3: Các quá trình địa động lực học 3.1. Các quá trình nội sinh	3/1/0	- GV sử dụng phương pháp thuyết trình, gợi mở, giải đáp về những nội dung liên quan đến các quá trình nội sinh. - Các nhóm thảo luận về một số hệ quả liên quan đến các quá trình nội sinh theo phương pháp khăn trải bàn.	- Ở nhà: Đọc [4], tr.59-60, 93-102; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận nội dung về một số hệ quả liên quan đến các quá trình nội sinh. - Tự học nội dung: Vai trò của cấu trúc địa chất trong quá trình hình thành địa hình	A1.2	CLO 4
7	Chương 3:	3/1/0	- GV thuyết trình	- Ở nhà: Đọc	A1.2	CLO 4

	Các quá trình địa động lực học (tt) 3.2. Các quá trình ngoại sinh		về những nội dung về các quá trình ngoại sinh. - GV chia lớp thành các nhóm để thảo luận về tác động của các quá trình ngoại sinh đến hoạt động kinh tế - xã hội theo phương pháp khăn trải bàn.	[4], tr.61-92; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận về tác động của các quá trình ngoại sinh đến hoạt động kinh tế - xã hội. - Tự học nội dung: Quá trình bồi tụ.		
8	Kiểm tra giữa kì		Giảng viên tổ chức sinh viên kiểm tra trắc nghiệm và tự luận.	Sinh viên ôn tập và hoàn thành bài kiểm tra.	A2.1	CLO 1, 2, 3, 4
9	Chương 4: Các quyền của Trái Đất 4.1. Thạch quyển	3/1/0	- GV thuyết trình, gọi mở về những nội dung: khái niệm thạch quyển, nguyên tắc phân loại địa hình, địa hình kiến tạo, địa hình do nước chảy trên mặt tạo thành. - SV thảo luận nội dung về khai thác các dạng địa hình đó để phát triển kinh tế - xã hội theo phương pháp suy nghĩ từng cặp – chia sẻ.	- Ở nhà: + Đọc [1], tr.99-172; + Đọc [4], tr. 103-168; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận nội dung về khai thác các dạng địa hình để phát triển kinh tế - xã hội. - Tự học nội dung: Thành phần vật chất và nguồn gốc của	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 5, 7

				thạch quyển.		
10	Chương 4: Các quyển của Trái Đất (tt) 4.1. Thạch quyển (tt)	3/1/0	- GV thuyết trình, gợi mở về những nội dung cơ bản về địa hình karst, địa hình do gió tạo thành, địa hình bờ biển. - SV thảo luận nội dung về khai thác các dạng địa hình đó để phát triển kinh tế - xã hội theo phương pháp suy nghĩ từng cặp – chia sẻ.	- Ở nhà: + Đọc [1], tr.172-221; + Đọc [4], tr. 173-293; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài, + Thảo luận nội dung về khai thác các dạng địa hình để phát triển kinh tế - xã hội. - Tự học nội dung: Địa hình băng hà.	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 5, 7
11	Chương 4: Các quyển của Trái Đất (tt) 4.2. Khí quyển	3/1/0	- GV thuyết trình nội dung về khí quyển: thành phần và cấu tạo, nhiệt, khí áp và gió. - GV yêu cầu sinh viên lấy những ví dụ trong thực tiễn liên quan đến các yếu tố nhiệt, khí áp, gió và tác động của nó đến các hoạt động kinh tế - xã hội.	- Ở nhà: Đọc [2], tr. 3-45; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận những nội dung về đánh giá tác động của nhiệt, khí áp, gió đến các hoạt động kinh tế - xã hội. + Làm bài tập về tính toán nhiệt độ ở các địa điểm khác nhau. - Tự học nội dung: Cân bằng nhiệt của bề mặt	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 5, 7, 8

				đất.		
12	Chương 4: Các quyền của Trái Đất (tt) 4.2. Khí quyển (tt)	3/1/0	- GV thuyết trình nội dung tiếp theo của khí quyển: các khối khí, front và các khí xoáy, nước trong khí quyển và phân vùng khí hậu. - GV yêu cầu sinh viên lấy những ví dụ trong thực tiễn về các khối khí, front và các khí xoáy, nước trong khí quyển và phân vùng khí hậu và đánh giá tác động của các điều kiện khí hậu đến các hoạt động kinh tế - xã hội.	- Ở nhà: Đọc [2], tr. 45-109; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận những nội dung về các khối khí, front và các khí xoáy, nước trong khí quyển và phân vùng khí hậu và đánh giá tác động của các điều kiện khí hậu đến các hoạt động kinh tế - xã hội. - Làm bài tập về liên quan đến khí áp và gió. - Tự học nội dung: Các đới khí hậu trên Trái Đất.	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 5, 7, 8
13	Chương 4: Các quyền của Trái Đất (tt) 4.3. Thủy quyển	3/1/0	- GV thuyết trình, gợi mở về những nội dung cơ bản về thủy quyển. - GV yêu cầu sinh viên lấy những ví dụ trong thực tiễn và đánh giá tác động của các điều kiện thủy văn đến các hoạt động	- Ở nhà: Đọc [2], tr. 110-203; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận những nội dung về đánh giá tác động của các điều kiện thủy	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 5, 7

			kinh tế - xã hội.	vấn đến các hoạt động kinh tế - xã hội.		
14	Chương 4: Các quyền của Trái Đất (tt) 4.4. Thỏ nhưỡng quyền	3/1/0	- GV thuyết trình nội dung cơ bản về thỏ nhưỡng. - SV thảo luận và giải quyết những nội dung liên quan đến tài nguyên đất của địa phương đến phát triển kinh tế - xã hội theo phương pháp suy nghĩ từng cặp – chia sẻ.	- Ở nhà: Đọc [3], tr. 5-69 - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận thảo luận và giải quyết những nội dung liên quan đến tài nguyên đất của địa phương đến phát triển kinh tế - xã hội.	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 5, 7
15	Chương 4: Các quyền của Trái Đất (tt) 4.5. Sinh quyển	3/1/0	- GV thuyết trình, gợi mở về những nội dung cơ bản về sinh quyển. - GV chia nhóm và yêu cầu SV thảo luận về vai trò của tài nguyên sinh vật đối với hoạt động kinh tế - xã hội theo kỹ thuật XYZ.	- Ở nhà: Đọc [3], tr. 70-149 - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài + Thảo luận về vai trò của tài nguyên sinh vật đối với hoạt động kinh tế - xã hội.	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 5, 7
16	Chương 5: Hoàn cảnh Địa lí 5.1. Các quy luật Địa lí chung 5.2. Con người và môi	3/1/0	- GV sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề để làm sáng tỏ những nội dung cơ bản liên quan đến các quy luật Địa lí chung.	- Ở nhà: Đọc [3], tr. 150-237 - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận nội dung về tác động của các	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 6, 7

	trường tự nhiên 5.3. Các đối tượng tự nhiên trên bề mặt Trái Đất		- GV yêu cầu SV đánh giá tác động của các quy luật Địa lí đến hoạt động kinh tế - xã hội ở nước ta theo phương pháp khăn trải bàn.	quy luật Địa lí đến hoạt động kinh tế - xã hội ở nước ta; con người và môi trường tự nhiên. - Tự học nội dung 5.3.		
17	Kiểm tra kết thúc học phần		GV ra đề tổ chức thi theo lịch thi của nhà trường	Ôn tập và tham gia thi kết thúc học phần	A3.1	CLO 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Lê Ngọc Hành	2021	Bài giảng Địa lí tự nhiên đại cương	Lưu hành nội bộ
2	Nguyễn Trọng Hiếu, Phùng Ngọc Đình	2011	Địa lí tự nhiên đại cương tập 1	Đại học Sư phạm
3	Hoàng Ngọc Oanh (chủ biên), Nguyễn Văn Âu, Lê Thị Ngọc Khánh	2011	Địa lí tự nhiên đại cương tập 2	Đại học Sư phạm
4	Nguyễn Kim Chương (Chủ biên) Nguyễn Trọng Hiếu, Lê Thị Ngọc Khánh, Đỗ Thị Nhung	2011	Địa lí tự nhiên đại cương tập 3	Đại học Sư phạm
Sách, giáo trình tham khảo				
5	Đào Đình Bắc	2008	Địa mạo đại cương	Đại học Quốc gia Hà Nội
6	Nguyễn Vi Dân, Nguyễn Cao Huân, Trương Quang Hải	2005	Cơ sở Địa lí tự nhiên	Đại học Quốc gia Hà Nội
7	Phùng Ngọc Đình	2006	Địa hình bề mặt Trái Đất	Đại học Sư phạm

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
8	Tạ Trọng Thắng, Lê Duy Bách, Lê Văn Mạnh, Chu Văn Ngợi, Nguyễn Văn Vượng	2005	Địa kiến tạo đại cương	Đại học Quốc gia Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

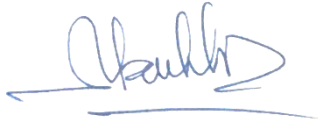
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
9	- Trái Đất - Các quá trình địa động lực	https://www.nationalgeographic.org	14/7/2021
10	- Trái Đất	https://geology.com/	14/7/2021
11	- Thạch quyển - Thủy quyển - Sinh quyển	https://earth.google.com/	14/7/2021
12	- Trái Đất - Thạch quyển	https://www.nasa.gov/	14/7/2021
13	- Trái Đất - Các quá trình địa động lực	https://www.usgs.gov/	14/7/2021
14	Khí quyển	https://www.windy.com/	14/7/2021
15	Thạch quyển, khí quyển, thủy quyển	https://zoom.earth/	14/7/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				
2				

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa



TS. Nguyễn Thanh Tường

Trưởng bộ môn



ThS. Nguyễn Thị Diệu

Giảng viên biên soạn



ThS. Lê Ngọc Hành

12. BẢN ĐỒ HỌC ĐẠI CƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÍ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Bản đồ học đại cương
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Fundamentals of General Cartography
1.3	Mã học phần:	31921022
1.4	Số tín chỉ:	2 TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lí thuyết:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC
-	Tự học:	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS.Nguyễn Thị Diệu
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS.Lê Ngọc Hành
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Tự nhiên và Phương pháp giảng dạy
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, giúp người học nắm vững các kiến thức về bản đồ Địa lí như: đặc điểm của bản đồ Địa lí; cơ sở toán học, các phương pháp thể hiện bản đồ, các nhân tố ảnh hưởng và phương pháp tổng quát hoá, phân loại bản đồ. Đồng thời, rèn luyện kỹ năng thành lập, sử dụng bản đồ trong dạy học và nghiên cứu Địa lí và Lịch sử.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần Bản đồ học đại cương là trang bị cho người học những năng lực bản đồ phục vụ dạy học, nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực Địa lí tại các cơ sở giáo dục và đơn vị nghiên cứu.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** Có kiến thức về bản đồ học và sử dụng được bản đồ phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời.
- **CO2:** Có năng lực phân tích, giải quyết vấn đề liên quan đến biên tập, biên vẽ, thành lập bản đồ.
- **CO3:** Có phẩm chất, đạo đức nhà giáo; ý thức phục vụ cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Phân tích được lịch sử phát triển khoa học bản đồ, vai trò của bản đồ, mối quan hệ giữa bản đồ với các khoa học khác.	PI 1.3	M
CLO2	Phân tích được các đặc điểm của bản đồ địa lí. Các yếu tố hình thành từ bản đồ và phân loại được bản đồ địa lí.	PI 1.4	M
CLO3	Vận dụng được kiến thức về cơ sở toán học, hệ thống kí hiệu của bản đồ để lựa chọn lưới chiếu, phương pháp thể hiện nội dung và phương pháp tổng quát hóa trên các bản đồ thế giới và Việt Nam.	PI 1.4	M

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO4	Thành lập được bản đồ theo mục tiêu định sẵn.	PI 1.4	M
CLO5	Sử dụng được bản đồ trong giảng dạy, nghiên cứu Địa lí và Lịch sử.	PI 2.2	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1		PLO2	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO9
	PI 1.3	PI1.4	PI 2.2					
CLO 1	M							
CLO 2		M						
CLO 3		M						
CLO 4		M						
CLO 5			R					

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, hoạt động trên lớp trên lớp	P1.1. Trình bày tại lớp	R.01	W1.1 30%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
	A1.2 Bài tập thực hành	P1.2. Trình bày tại lớp hoặc gửi Email	R.13	W1.2 40%		CLO 3, 4, 5
	A1.3 Báo cáo thuyết trình nhóm	P1.3. Trình bày tại lớp	R.04	W1.3 20%		CLO 2, 4,5
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2.1 30%	W2 30%	CLO 2, 3
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 50%	W3 50%	CLO 2, 3

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1 /THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	- Giới thiệu học phần. - Chương 1. Khái niệm chung về bản	2/2/0	- Giới thiệu vị trí và vai trò của môn học trong	* Lên lớp: + Nghe giảng nội dung 1.1; 1.3, 1.4, 1.6.	A1.1	CLO 1

	đồ học 1.1. Khái niệm bản đồ học. 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu. 1.3. Những bộ môn cơ bản của khoa học bản đồ. 1.4. Mối quan hệ giữa bản đồ học với khoa học khác. 1.5. Vai trò của bản đồ. 1.6. Lược sử phát triển của khoa học bản đồ.		CTĐT của ngành; CĐR môn học, các hình thức kiểm tra đánh giá và trọng số của các bài đánh giá, nội dung học phần. - Thuyết trình - Sơ đồ tư duy 1.4	+ Thảo luận nội dung 1.2, 1.5 + Tự học 1.6- * Ở nhà: + Đọc [1] từ trang [tr.7 – 20] + Đọc [5] từ trang [tr.13 – 23] - Đọc trước chương 2, TLTK [5] từ [trang 23 -34]		
2	Chương 2: Bản đồ địa lí 2.1. Định nghĩa bản đồ Địa lí 2.2. Những đặc điểm cơ bản của bản đồ Địa lí 2.3. Những yếu tố hình thành bản đồ Địa lí 2.4. Ý nghĩa của bản đồ Địa lí.	2/1/1	- Thuyết trình - Tổ chức hoạt động nhóm phân tích yếu tố hình thành bản đồ Địa lí - Sơ đồ tư duy 2.3	+ Nghe giảng nội dung 2.1, 2.2 + Thảo luận nhóm nội dung 2.3 + Tự học nội dung 2.4. + Đọc [1] từ trang [tr.20 – 24] + Đọc trước chương 3, TLTK [5] từ [tr.35 -93]	A1.1 A1.2	CLO2
3	Chương 2: Bản đồ địa lí 2.3. Những yếu tố hình thành bản đồ Địa lí	2/1/1	- Thuyết trình - Tổ chức hoạt động nhóm phân	+ Nghe giảng nội dung 2.1, 2.2 + Thảo luận nhóm nội dung	A1.1 A1.2	CLO2

	2.4. Ý nghĩa của bản đồ Địa lí.		tích yếu tố hình thành bản đồ Địa lí - Sơ đồ tư duy 2.3	2.3 + Tự học nội dung 2.4. + Đọc [1] từ trang [tr.20 – 24] + Đọc trước chương 3, TLTK [5] từ [tr.35 -93]		
4	Chương 3. Cơ sở toán học của bản đồ địa lí 3.1. Hình dạng và kích thước Trái đất 3.2. Tỷ lệ bản đồ	2/1/1	- Thuyết trình. - Giao bài tập xác định tỉ lệ, xây dựng thước tỉ lệ	- Nghe giảng và ghi chép nội dung 3.1; 3.2., - Làm bài tập cá nhân + Đọc [1] từ trang [tr.25 – 50] + Đọc trước chương 4, TLTK [5] từ [tr.94-114]	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 3
5	Chương 3. Cơ sở toán học của bản đồ địa lí 3.3. Phép chiếu hình bản đồ 3.3.1. Khái niệm phép chiếu bản đồ. 3.3.2. Biến dạng bản đồ 3.3.3. Phân loại phép chiếu hình bản đồ 3.3.4. Một số phép chiếu bản đồ thường dùng	2/1/1	- Thuyết trình. - Tổ chức hoạt động nhóm Phân tích lưới chiếu trên bản đồ thế giới và Việt Nam	- Nghe giảng và ghi chép, đặt các câu hỏi cần thiết. - Bài tập cá nhân thực hành nội dung 3.3.4. - Thảo luận nội dung 3.3.4 + Đọc [1] từ trang [tr.25 – 50] + Đọc trước chương 4, TLTK [5] từ	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 3

				[tr.94-114]		
6	Chương 3. Cơ sở toán học của bản đồ địa lí 3.4.Hệ thống phân mảnh và danh pháp bản đồ. 3.5. Khung và bố cục bản đồ.	2/0/2	- Thuyết trình. - Làm bài tập thực hành xác định số hiệu và danh pháp bản đồ.	- Nghe giảng và ghi chép. - Bài tập cá nhân thực hành nội dung 3.4. - Tự học nội dung 3.5 + Đọc [1] từ trang [tr.25 – 50] + Đọc trước chương 4, TLTK [5] từ [tr.94-114]	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 3
7	Chương 4: Kí hiệu bản đồ- các phương pháp biểu hiện bản đồ 4.1. Kí hiệu bản đồ. 4.2. Các phương pháp biểu hiện bản đồ	6/3/3	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm. - Lớp học đảo ngược 4.2 (thiết kế 1 số kí hiệu bản đồ)	+ Nghe giảng nội dung 4.1, 4.2 và thực hành nội dung 4.2. + Xem Video bài giảng để làm bài tập cá nhân thiết kế 1 số loại kí hiệu bản đồ. + Thảo luận nhóm nội dung 4.1 + Đọc [1] từ trang [tr.50 – 97] + Đọc trước chương 5, TLTK [5] từ [tr.115-126]	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1 A3.1	CLO 3
8	Kiểm tra giữa kì				A2.1	CLO

						2, 3
9	Chương 4: Kí hiệu bản đồ- các phương pháp biểu hiện bản đồ 4.1. Kí hiệu bản đồ.	2/1/1	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm. - Lớp học đảo ngược 4.2 (thiết kế 1 số kí hiệu bản đồ)	+ Nghe giảng, ghi chép và đặt các câu hỏi cần thiết. + Xem Video bài giảng để làm bài tập cá nhân thiết kế 1 số loại kí hiệu bản đồ. + Thảo luận nhóm nội dung 4.1 + Đọc [1] từ trang [tr.50 – 97] + Đọc trước chương 5, TLTK [5] từ [tr.115-126]	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 3
10	Chương 4: Kí hiệu bản đồ- các phương pháp biểu hiện bản đồ 4.2. Các phương pháp biểu hiện bản đồ	2/1/1	- Thuyết trình - Lớp học đảo ngược 4.2 (thể hiện đối tượng điểm, đường, vùng bằng các phương pháp thể hiện bản đồ)	+ Nghe giảng và ghi chép. + Xem Video bài giảng để làm bài tập cá nhân thiết kế 1 số loại kí hiệu bản đồ. + Đọc [1] từ trang [tr.50 – 97] + Đọc trước chương 5, TLTK [5] từ [tr.115-126]	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1 A3.1	CLO 3

11	Chương 5. Tổng quát hoá bản đồ 5.1. Khái quát tổng quát hoá bản đồ 5.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến tổng quát hoá bản đồ. 5.3. Các phương pháp tổng quát hoá bản đồ. 5.4. Ảnh hưởng của tổng quát hoá đến lựa chọn các phương pháp biểu hiện bản đồ.	2/2/0	- Thuyết trình - Tổ chức nhóm phân tích các phương pháp tổng quát hóa	+ Nghe giảng nội dung 5.1; 5.2; 5.4 + Thảo luận nhóm nội dung 5.3. + Đọc [1] từ trang [tr.98 – 104] + Đọc trước chương 5, TLTK [5] từ [tr.25-28]	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 3
12	Chương 6. Phân loại bản đồ 6.1. Phân loại bản đồ và nguyên tắc phân loại. 6.2. Các hệ thống phân loại bản đồ Địa lí . 6.3. Các kiểu bản đồ Địa lí .	2/2/0	- Thuyết trình, Đàm thoại, gợi mở.	+ Nghe giảng nội dung 6.1; 6.2 + Đọc [1] từ trang [tr.104 – 108]	A1.1	CLO2
13	Chương 7. Thành lập và sử dụng bản đồ 7.1. Thành lập bản đồ Địa lí .	2/0/2	- Thuyết trình và sơ đồ tư duy các phương pháp thành lập bản đồ. - Lớp học đảo ngược 7.1	+ Nghe giảng nội dung 7.1, 7.2 + Xem Video bài giảng và làm bài tập thực hành ở nhà nội dung 7.2 + Đọc [1] từ trang [tr.108 – 145]	A1.1 A1.2 A1.3	CLO4 5
14	Chương 7. Thành	2/0/2	- Thuyết	+ Nghe giảng	A1.1	CLO4

	lập và sử dụng bản đồ 7.1. Thành lập bản đồ Địa lí .		trình và sơ đồ tư duy các phương pháp thành lập bản đồ. - Lớp học đảo ngược 7.1 - Thực hành sử dụng bản đồ.	và ghi chép. + Xem Video bài giảng và làm bài tập thực hành ở nhà nội dung 7.1 + Đọc [1] từ trang [tr.108 – 145]	A1.2 A1.3	5
15	Chương 7. Thành lập và sử dụng bản đồ 7.2. Sử dụng bản đồ Địa lí	2/0/2	- Thuyết trình và sơ đồ tư duy các phương pháp thành lập bản đồ. - Thực hành sử dụng bản đồ.	+ Nghe giảng nội dung 7.1, 7.2 + Xem Video bài giảng và làm bài tập thực hành ở nhà nội dung 7.2 + Đọc [1] từ trang [tr.108 – 145]	A1.1 A1.2 A1.3	CLO4 5
16	Chương 7. Thành lập và sử dụng bản đồ 7.2. Sử dụng bản đồ Địa lí	2/0/2	- Thực hành sử dụng bản đồ.	+ Làm thực hành sử dụng bản đồ. + Đọc [1] từ trang [tr.108 – 145]	A1.1 A1.2 A1.3	CLO4 5
17	Kiểm tra cuối kì				A3.1	CLO 2, 3

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

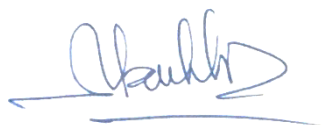
TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Lâm Quang Dốc, Phạm Ngọc Đĩnh, Vũ Bích Vân, Nguyễn Minh Ngọc	2010	<i>Bản đồ học đại cương</i>	NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội,
2	Lâm Quang Dốc	2005	<i>Bản đồ học</i>	NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội
3	Lê Văn Thor (chủ biên), Phan Đình Bình, Nguyễn Quý Ly	2017	<i>Giáo trình Bản đồ học</i>	NXB Nông Nghiệp Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
4	Trần Tấn Lộc – Lê Tiên Thuần	2014	<i>Bản đồ học chuyên đề</i>	NXB Đại học Quốc gia, TP HCM
5	Nguyễn Thế Việt, Bùi Tiến Diệu, Bùi Ngọc Quý, Đỗ Thị Phương Thảo, Trần Quỳnh An	2012	<i>Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ</i>	NXB Khoa học và Kỹ thuật

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Xem bản đồ trực tuyến kết hợp bởi Google Map và hệ thống Wiki	https://wikimapia.org/	17/07/2021
2	Xem bản đồ trực tuyến	https://earth.google.com	17/07/2021

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa



TS. Nguyễn Thanh Tường

Trưởng bộ môn



ThS. Nguyễn Thị Diệu

Giảng viên biên soạn



ThS. Nguyễn Thị Diệu

13. ĐỊA LÝ KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẠI CƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÝ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lý Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Introduction to social – economic geography
1.3	Mã học phần:	31931087
1.4	Số tín chỉ:	3 TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2 TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1 TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0 TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Trương Văn Cảnh
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Th.S Đoàn Thị Thông
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Địa lý kinh tế - xã hội
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Địa lí kinh tế - xã hội đại cương là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo sinh viên ngành sư phạm Địa lí. Đây là điểm khởi đầu, là phần “nhập môn” cho toàn bộ kiến thức địa lí kinh tế- xã hội, là cơ sở để sinh viên có khả năng tiếp thu phần khác như địa lí kinh tế- xã hội thế giới, địa lí kinh tế- xã hội Việt Nam. Học phần này xoay quanh các nội dung về dân cư và đô thị hóa, về những vấn đề chung của nền kinh tế; về vai trò, đặc điểm phân bố và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố và tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần là cung cấp cho người học những kiến thức về những vấn đề dân cư và đô thị hóa, những vấn đề chung của nền kinh tế; về vai trò, đặc điểm phân bố và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố và tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1:** Có kiến thức về sự khác biệt không gian của các đặc điểm dân số và sự phân bố dân cư, đặc điểm đô thị hóa trên thế giới.

- **CO2:** Có kiến thức về các chỉ số đo lường và đánh giá sự phát triển kinh tế, sự phân chia các nhóm nước trên thế giới và hệ thống không gian của nền kinh tế, về đặc điểm phân bố không gian và xu hướng phát triển của các ngành kinh tế cơ bản thuộc 3 nhóm ngành kinh tế lớn là nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.

- **CO3:** Có các kỹ năng Địa lí cần thiết như thu thập, xử lý và phân tích số liệu, kỹ năng bản đồ - biểu đồ.

- **CO4:** Có kỹ năng làm việc nhóm, trình bày báo cáo và thuyết trình nhằm truyền đạt vấn đề đến người khác.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Đóng góp cho PI	Mức độ đạt cho PI
CLO1	Phân tích được sự khác biệt không gian của các đặc điểm dân số và sự phân bố dân cư, đặc điểm đô thị hóa trên thế giới.	PI1.2	R,A
CLO2	Phân tích được các chỉ số đo lường và đánh giá sự phát triển kinh tế, sự phân chia các nhóm nước	PI1.2	R,A

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Đóng góp cho PI	Mức độ đạt cho PI
	trên thế giới và hệ thống không gian của nền kinh tế.		
CLO3	Phân tích được đặc điểm phân bố không gian và xu hướng phát triển của các ngành kinh tế cơ bản thuộc 3 nhóm ngành kinh tế lớn là nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.	PI1.2	R,A
CLO4	Thực hiện được các kỹ năng Địa lí cần thiết như thu thập, xử lý và phân tích số liệu, kỹ năng xây dựng biểu đồ.	PI3.2	R
CLO5	Thể hiện được kỹ năng làm việc nhóm, trình bày báo cáo và thuyết trình nhằm truyền đạt vấn đề đến người khác.	PI7.3	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1 PI1.2	PLO2	PLO3 PI3.2	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7 PI7.3	PLO8
CLO 1	R,A							
CLO 2	R,A							
CLO3	R,A							
CLO4			R					
CLO5							R	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.